

Số: 57/2022/QĐST- VHNGĐ

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 29, Điều 35, Điều 39, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Hoài A, sinh năm 1993

Hộ khẩu thường trú: Xã C, huyện D, tỉnh T.

Địa chỉ hiện nay: 37/1B E, phường Z, thành phố Y, tỉnh T.

2. Ông Trần Quốc B, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 8, phường V, thành phố X, tỉnh H.

Địa chỉ hiện nay: 132/10/4A Q, phường N, thành phố Y, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Hoài A và ông Trần Quốc B đang thực tế sinh sống tại thành phố Y nên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn của bà A và ông B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Y theo quy định tại Điều 29, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung yêu cầu:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Hoài A và ông Trần

Quốc B thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về vấn đề thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoài A và ông Trần Quốc B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hoài A và ông Trần Quốc B xác nhận có 01 (một) con chung tên Trần Ái L, sinh ngày 27-11-2020. Ngoài ra bà A và ông B không có con nuôi. Theo sự thỏa thuận của bà A và ông B, giao cháu Trần Ái L cho bà Diễm được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Trần Quốc B không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Trần Quốc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung : Bà Nguyễn Thị Hoài A và ông Trần Quốc B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về Lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Hoài A và ông Trần Quốc B mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Bà A đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001836 và ông B đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001837 cùng ngày 02-03-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Bà A, ông B đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THA DS Tp.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND p. Phú Mỹ; Tp. Thủ Dầu Một;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN